

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-04-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hồng Nhiếp;
Ông Lê Quang Đây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Hằng M, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (xin vắng).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Ấp R, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phạm Hằng M trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2020, chị M và anh Nguyễn Quốc K tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nay thấy tình cảm không thể duy trì, đời sống chung không hạnh phúc, chị M xin được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 27/5/2023 (nam). Khi ly hôn chị M yêu cầu nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 24/4/2025, bị đơn anh Nguyễn Quốc K trình bày:

Anh K và chị Phạm Hằng M kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng ý kiến, vợ chồng không sống chung quá lâu nên tình cảm không còn, nay đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 27/5/2023 (nam). Từ khi vợ chồng không sống chung cháu D sống với chị M, nay đồng ý để chị M nuôi con, việc cấp nuôi con không đặt ra.

Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt, không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Phạm Hằng M và bị đơn anh Nguyễn Quốc K có yêu cầu xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo hồ sơ thể hiện, chị Phạm Hằng M và anh Nguyễn Quốc K thành hôn năm 2020, anh chị có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 70/2020 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Trong thời gian chung sống, theo trình bày của anh chị, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến mất hạnh phúc, anh chị cũng không còn sống chung với nhau nên tình cảm không còn, nay chị M xin ly hôn anh K đồng ý. Thấy rằng, giữa anh chị không sống chung thời gian dài, không quan tâm chăm sóc nhau, ai lo thân người đó, nếu có duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên, do các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn mà xử chấp nhận theo yêu cầu của chị M, cho chị M được ly hôn với anh K là phù hợp.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác định có 01 người con chung là cháu Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 27/5/2023 (nam), hiện tại sống chung với chị M. Hai đương sự thỏa thuận giao cho chị M tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng, thấy rằng cháu D còn nhỏ cần được mẹ chăm sóc, nên ghi nhận sự thỏa thuận này, giao cho chị M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tuấn D.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228 Bộ tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hằng M về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc K.

Cho chị Phạm Hằng M được ly hôn với anh Nguyễn Quốc K.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Hằng M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 27/5/2023 (nam).

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0014340 ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Ngọc Chánh (CQ đăng ký kết hôn)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính